

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **263/2017/HSPT**

Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Trần Nam Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Cánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2017/HSPT ngày 23/8/2017 đối với bị cáo Huỳnh L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Huỳnh L (Tên gọi khác: K), sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Huỳnh Công N (đã chết) và bà Đào Thị H (đã chết).

Vợ là Dương Thị T, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 21/02/2017. Hiện bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

2. Đào Trung Q (Tên gọi khác: T), sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Đào Trung P, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1968.

Vợ là Phan Thị Kim N, sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Công T, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Khu 3, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Vợ là Phạm Hồng T, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 21/02/2017. Hiện bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

4. Hồ Thanh S (Tên gọi khác: T), sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Con ông Hồ Văn L, sinh năm 1953 và bà (không rõ họ tên).

Vợ là Trần Thị Thu T, sinh năm 1975 và có 01 con chung sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 21/02/2017. Hiện bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

5. Đỗ Thị Y1, sinh năm 1954.

Hộ khẩu thường trú: Số 06 Lô C, chung cư B, phường BT, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 90/18, đường V, tổ 8, khu phố 1, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Đỗ Xuân Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết).

Chồng là Trần Nhân P, sinh năm 1952 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm” tại bản án số 1289/HSST ngày 28/6/1999.

Bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2017. Đến ngày 20/7/2017, được trả tự do tại phiên tòa. Hiện bị cáo được tại ngoại. Vắng mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn N, Ngô Thành K và Nguyễn Văn U1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, Huỳnh L và Đào Trung Q (Q là người do L thuê thu tiền xâu) tổ chức đánh bạc tại nhà Hồ Thanh S ở ấp B, xã Đ, huyện N. Những người đến đánh bạc gồm: Nguyễn Mạnh T mang theo số tiền 1.800.000 đồng, Nguyễn Thị H mang theo số tiền 17.100.000 đồng, Nguyễn Công T mang theo số tiền 5.750.000 đồng, Nguyễn Văn N mang theo số tiền 1.600.000 đồng, Đỗ Thị Y1 mang theo số tiền 1.800.000 đồng, Ngô Thành K mang theo số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Văn U1 mang theo số tiền 100.000 đồng. Ngoài ra, còn có Đ, S1, L1 (không rõ nhân thân) cũng đến tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Các con bạc đánh bạc với nhau với hình thức bài cào ba lá, có người cầm cái xoay vòng.

- T1 tham gia đặt cược khoảng 07 đến 08 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, cầm cái 04 đến 05 ván, T1 bị thua hết 100.000 đồng.

- H tham gia đặt cược và cầm cái được khoảng 30 phút, mỗi ván đặt cược 300.000 đồng, H thắng bạc được 600.000 đồng.

- T tham gia đặt cược được 04 ván, tham gia cầm cái 01 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng và thắng bạc được 300.000 đồng.

- N tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 100.000 đồng, bị thua hết 100.000 đồng.

- U1 tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 100.000 đồng, bị thua hết 100.000 đồng.

- Y1 tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng, bị thua hết 200.000 đồng.

- K tham gia hơn 10 ván, thua 800.000 đồng.

- L đã thu tiền xâu được 01 lần là 50.000 đồng do T1 đưa.

Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang L, S, T1, H, T, N, U1 và Y1. Còn lại Q, K, Đ, S1 và L1 bỏ chạy thoát. Thu giữ tại chiếu bạc, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.550.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh L, Đào Trung Q còn khai nhận L đã tổ chức cho các con bạc đánh bạc nhiều lần tại vườn tràm gần nhà Hồ Thanh S ở ấp B, xã Đ, huyện N từ ngày 02/02/2017. Ngày 10/02/2017, L thuê nhà Hồ

Thanh S để tổ chức cho các con bạc đánh bạc đến khi bị bắt. Tổng cộng L thu được 5.000.000 đồng tiền xâu, L trả công cho Q 2.000.000 đồng, trả tiền thuê nhà cho S 400.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng L đã chi tiêu hết.

Tại bản án sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân huyện N quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh L, Đào Trung Q, Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Y1, Nguyễn Công T, Hồ Thanh S, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn N, Ngô Thành K và Nguyễn Văn U1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Huỳnh L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 21/02/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Đào Trung Q 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Y1 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo Đỗ Thị Y1 tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 21/02/2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 21/02/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Thành K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn N, Ngô Thành K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục; giao bị cáo Nguyễn Văn U1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự,

Phạt bị cáo Huỳnh L, Đào Trung Q mỗi bị cáo 5.000.000 đồng.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Y1, Hồ Thanh S, Nguyễn Công T, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn N, Ngô Thành K, Nguyễn Văn U1 mỗi bị cáo 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 25/7/2017, các bị cáo Huỳnh L, Đào Trung Q, Nguyễn Công T, Hồ Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

- Ngày 02/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyết định số 362/QĐ.VKS-KSXX, kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Công T hưởng án treo và không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Y1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Huỳnh L 01 năm tù, xử phạt Đào Trung Q 10 tháng tù, xử phạt Hồ Thanh S 06 tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo nêu. Bị cáo Q có ông là liệt sĩ nhưng cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là có thiếu sót. Đề nghị y án sơ thẩm đối với các bị cáo L, Q và S.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Y1 là không phù hợp. Đề nghị sửa án sơ thẩm về điều luật áp dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Công T, ngoài hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị sửa án sơ thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY

[1] Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, các bị cáo Huỳnh L và Đào Trung Q tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Công T, Nguyễn Văn N, Đỗ Thị Y1, Ngô Thành K, Nguyễn Văn U1 và các đối tượng Đ, S1, L1 (chưa rõ nhân thân) đánh bạc tại nhà Hồ Thanh S ở ấp B, xã Đ, huyện N bằng hình thức đánh bài cào ba lá, số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 11.550.000 đồng. Cấp sơ thẩm căn cứ vào số tiền thu tại chiếu bạc để xác định các bị cáo sử dụng số tiền 11.550.000 đồng để đánh bạc là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, quy kết các bị cáo Huỳnh L, Đào Trung Q, Nguyễn Công T, Hồ Thanh S và Đỗ Thị Y1 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Huỳnh L là người tổ chức cho các con bạc đánh bạc. Do hành vi của L chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” nên cấp sơ thẩm xử lý bị cáo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo có vai trò chính, phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L 01 năm tù là phù hợp. Cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Bị cáo Đào Trung Q đóng là đồng phạm giúp sức cho bị cáo L trong việc tổ chức đánh bạc, có vai trò thứ hai. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, ngoài việc được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo Q có ông là Đào Văn B là liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thuộc diện gia đình có công với nước. Theo xác nhận của chính quyền địa phương, hiện nay bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ Đào Văn B. Tình tiết này cấp sơ thẩm chưa xem xét. Trong khi đó, bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nên cần áp dụng thêm Điều 53 Bộ luật Hình sự để phân hóa trách nhiệm khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Q có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra không có vi phạm pháp luật nào khác, có nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định của pháp luật, nên áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Đối với bị cáo Hồ Thanh S, tuy không trực tiếp đánh bạc nhưng vì hám lợi đã cho bị cáo L thuê nhà để tổ chức đánh bạc. Bị cáo S được hưởng lợi số tiền 400.000 đồng, là đồng phạm với bị cáo L về tội “Đánh bạc” nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, ngoài hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo S có nhân thân tốt, số tiền thu lợi bất chính không lớn, bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, ngoài lần phạm tội này ra không có vi phạm pháp luật nào khác, thời gian

tại ngoại chấp hành tốt quy định của pháp luật. Vì vậy, chưa cần thiết cách ly ngay bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Bị cáo Nguyễn Công T tham gia đánh bạc 04 ván, cầm cái 01 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng và thắng bạc được 300.000 đồng. Bị cáo T bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù là phù hợp. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo T trước đây có thời gian phục vụ trong quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được coi là có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tình tiết này cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra không có vi phạm pháp luật nào khác, thời gian tại ngoại chấp hành tốt quy định của pháp luật, số tiền đánh bạc không lớn, việc buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam là chưa cần thiết mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo, tu dưỡng thành người tốt cho xã hội.

[6] Bị cáo Đỗ Thị Y1 tham gia đánh bạc 04 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, bị thua hết 200.000 đồng. Bị cáo Y1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 05 tháng 08 ngày tù bằng thời gian tạm giam là phù hợp.

Tuy nhiên, về áp dụng điều luật, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Như vậy lần phạm tội này không được coi là phạm tội lần đầu, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Ngoài ra, mức án 05 tháng 08 ngày tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định vẫn nằm trong khung hình phạt mà điều luật quy định, vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm viện dẫn Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Y1 là không chính xác. Do đó, cần sửa án sơ thẩm đối với bị cáo Y1 về điều luật áp dụng và đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí:

Theo quy định của pháp luật, bị cáo Huỳnh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đào Trung Q, Hồ Thanh S, Nguyễn Công T và Đỗ Thị Y1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh L. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đào Trung Q, Hồ Thanh S và Nguyễn Công T.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Sửa bản án sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện N:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh L, Đào Trung Q, Hồ Thanh S, Nguyễn Công T và Đỗ Thị Y1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh L: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/02/2017 đến ngày 21/02/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đào Trung Q: 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đào Trung Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh S: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Y1: 05 (năm) tháng 08 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2017 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

- Bị cáo Huỳnh L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. N (2);
- VKSND H. N;
- Công an H. N;
- Chi cục THADS H. N;
- Phòng PV27 CA T. Đồng Nai;
- Các bị cáo (5);
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Thắng